

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ 2AZ-FE > HỆ THỐNG SFI > P0443 Mạch van điều khiển lọc hệ thống kiểm soát bay hơi khí xả

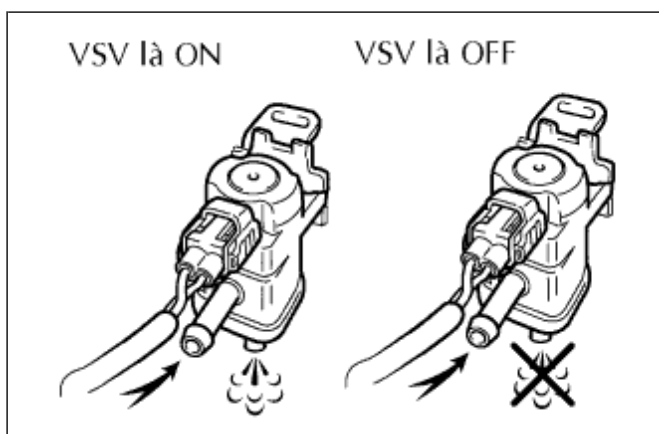
QUY TRÌNH KIỂM TRA

GỢI Ý:

Đọc dữ liệu lưu tức thời dùng máy chẩn đoán. ECM lưu những thông tin về xe và điều kiện lái xe ở dạng dữ liệu lưu tức thời tại thời điểm mã DTC được lưu lại. Khi chẩn đoán, dữ liệu lưu tức thời giúp xác định xe đang chạy hay đỗ, động cơ nóng hay chưa, tỷ lệ không khí - nhiên liệu đậm hay nhạt cũng như những dữ liệu khác ghi lại được tại thời điểm xảy ra hư hỏng.

1. TIẾN HÀNH THỬ KÍCH HOẠT BẰNG MÁY CHẨN ĐOÁN (KÍCH HOẠT ĐIỀU KHIỂN VSV LỌC)

- Nối máy chẩn đoán với giắc DLC3.
- Tháo ống chân không của VSV lọc ra khỏi bộ lọc than hoạt tính.
- Khởi động động cơ và bật máy chẩn đoán ON.
- Chọn các mục sau: Powertrain / Engine and ECT / Active Test / Activate the VSV for Evap Control.
- Khi vận hành van VSV lọc bằng cách dùng máy chẩn đoán, hãy kiểm tra có gió thổi ra lên ngón tay khi ống được ngắt ra hay không.



OK:

Hoạt động của máy chẩn đoán	Điều kiện tiêu chuẩn
VSV là ON	Tháo ống có khí thổi vào ngón tay
VSV là OFF	Tháo ống không có khí thổi vào ngón tay

OK

KIỂM TRA HƯ HỎNG CHẬP CHÈN

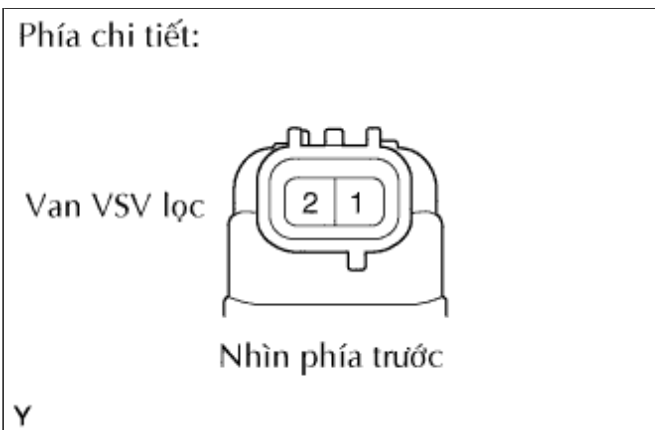
NG

2. KIỂM TRA VSV LỌC

- Ngắt giắc nối C6 của VSV lọc.
- Đo điện trở giữa các cực của van purge VSV.

**Điện trở tiêu chuẩn:
23 đến 26 Ω ở 20°C (68°F)**

- c. Lắp giắc nối của VSV lọc.



NG

THAY THẾ VSV LỌC

OK

3. KIỂM TRA VSV LỌC (ĐIỆN ÁP NGUỒN)

- a. Ngắt giắc nối C6 của VSV lọc.
- b. Bật khoá điện lên vị trí ON.
- c. Đo điện áp theo các giá trị trong bảng dưới đây.

Điện áp tiêu chuẩn:



Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
Purge VSV (C6-1) - Mát thân xe	9 đến 14 V

- d. Lắp giắc nối của VSV lọc.

OK

Đi đến bước 6

NG

4. KIỂM TRA HỘP ĐẦU NỐI KHOANG ĐỘNG CƠ (RƠLE EFI, CẦU CHÌ EFI MAIN)

- a. Kiểm tra cầu chì EFI MAIN.
- i. Tháo cầu chì EFI MAIN ra khỏi hộp rơle và cầu chì khoang động cơ.

ii. Đo điện trở của cầu chì EFI MAIN.

**Điện trở tiêu chuẩn:
Dưới 1 Ω**

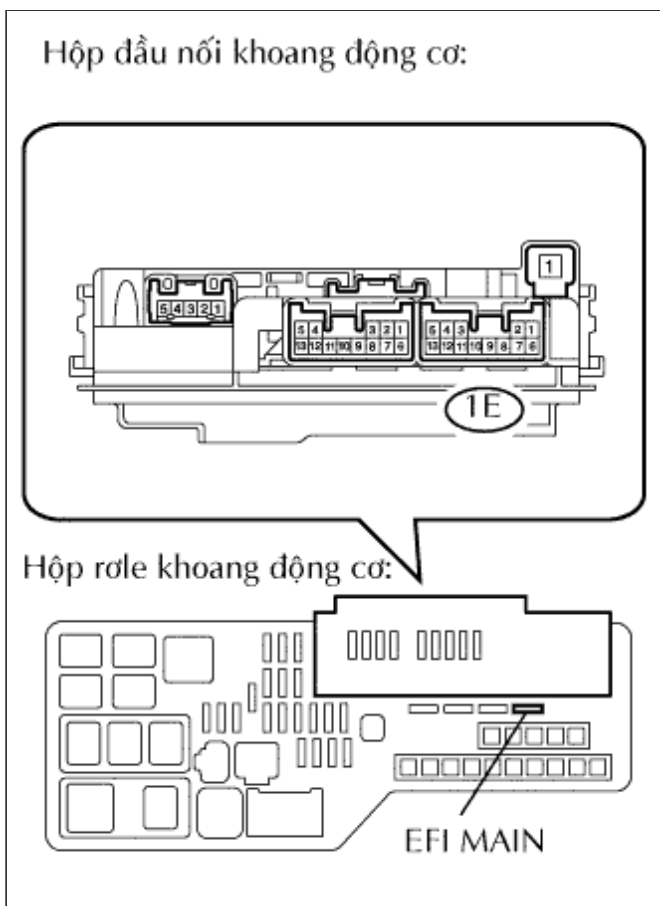
iii. Lắp lại cầu chì EFI MAIN.

b. Kiểm tra rơle EFI.

i. Tháo hộp đầu nối khoang động cơ từ hộp rơle khoang động cơ.

ii. Đo điện trở của rơle EFI.

Điện trở tiêu chuẩn:



Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
1E-6 - 1E-12	10 kΩ trở lên
	Dưới 1 Ω (Cấp điện áp ắc quy vào các cực 1E-9 và 1E -11)

iii. Lắp lại hộp đầu nối khoang động cơ.

NG

THAY THẾ HỘP ĐẦU NỐI KHOANG ĐỘNG CƠ VÀ /HOẶC CẦU CHÌ EFI MAIN

OK

5. KIỂM TRA DÂY ĐIỆN VÀ GIẮC NỐI (VSV LỘC - RƠLE EFI)

a. Kiểm tra cầu chì EFI No. 3.

i. Tháo cầu chì EFI No.3 ra khỏi hộp rơle và cầu chì khoang động cơ.

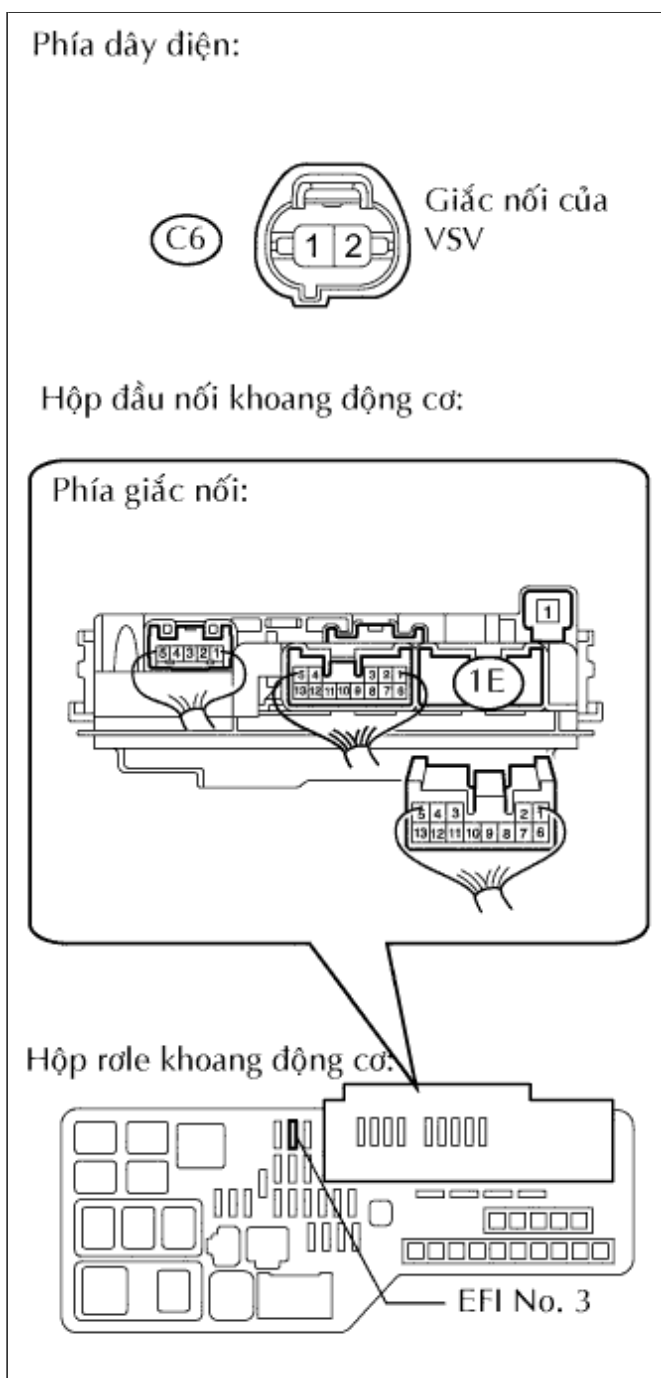
ii. Đo điện trở của cầu chì EFI No. 3.

**Điện trở tiêu chuẩn:
Dưới 1 Ω**

iii. Lắp lại cầu chì EFI No. 3.

- b.** Ngắt giắc nối C6 của VSV lọc.
- c.** Tháo hộp đầu nối khoang động cơ từ hộp rơle khoang động cơ.
- d.** Ngắt giắc 1E của hộp đầu nối khoang động cơ.
- e.** Đo điện trở theo các giá trị trong bảng dưới đây.

Điện trở tiêu chuẩn (Kiểm tra hở mạch):



Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
Purge VSV (C6-1) - Hộp rơle khoang động cơ (1E-6)	Dưới 1 Ω

Điện trở tiêu chuẩn (Kiểm tra ngắn mạch):

Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
Purge VSV (C6-1) hay Hộp rơle khoang động cơ (1E-6) - Mát thân xe	10 k Ω trở lên

- f.** Lắp giắc nối của VSV lọc.

- g. Nối lại giắc nối hộp đầu nối khoang động cơ.
- h. Lắp lại hộp đầu nối khoang động cơ.

NG

SỬA HAY THAY DÂY ĐIỆN HAY GIẮC NỐI

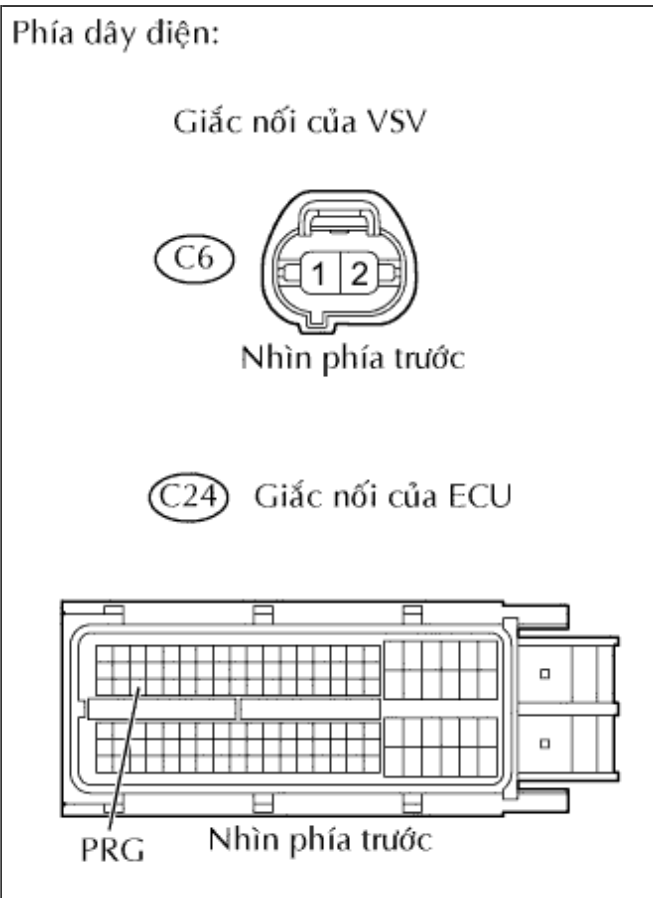
OK

KIỂM TRA MẠCH NGUỒN ECM

6. KIỂM TRA DÂY ĐIỆN VÀ GIẮC NỐI (VSV LỌC - ECM)

- a. Ngắt giắc nối C6 của VSV lọc.
- b. Ngắt giắc nối C24 của ECM.
- c. Đo điện trở theo các giá trị trong bảng dưới đây.

Điện trở tiêu chuẩn (Kiểm tra hở mạch):



Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
Purge VSV (C6-2) - PRG (C24-49)	Dưới 1 Ω

Điện trở tiêu chuẩn (Kiểm tra ngắn mạch):

Nối dụng cụ đo	Điều kiện tiêu chuẩn
Purge VSV (C6-2) hay PRG (C24-49) - Mát thân xe	10 k Ω trở lên

- d. Lắp giắc nối của VSV lọc.

e. Nối lại giắc nối ECM.

NG

SỬA HAY THAY DÂY ĐIỆN HAY GIẮC NỐI

OK

THAY THỂ ECM